

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 417/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Ông Lê Minh P, sinh năm 1971. Địa chỉ: P, chung cư N, số B P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà Trần Thị Lan A, sinh năm 1976. Địa chỉ: P, chung cư N, số B P, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: E H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 156, quyền số 01/04, ngày 15 tháng 9 năm 2004 do Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Lê Minh P và bà Trần Thị Lan A là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh P và bà Trần Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông P và bà Lan A có 02 con chung là Lê Trần Phương Q, sinh ngày 21/9/2000 và Lê Trần Nhã T, sinh ngày 18/11/2005, đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Lê Minh P và bà Trần Thị Lan A phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập niên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Minh P và bà Trần Thị Lan A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh P và bà Trần Thị Lan A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông P và bà Lan A có 02 con chung là Lê Trần Phương Q, sinh ngày 21/9/2000 và Lê Trần Nhã T, sinh ngày 18/11/2005, đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông P và bà Lan A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông P và bà Lan A khai không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Lê Minh P và bà Trần Thị Lan A phải chịu lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Lê Minh P và bà Trần Thị Lan A đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0080812 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND P.4, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
(Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 156, quyển số 01/04, ngày 15/9/2004);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu